| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**<br>**TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ | *Ngũ Hành Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông **Lê Đức N.** Sinh năm: 1985
Trú tại: Tổ 04 phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng;

*** Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thu U.** Sinh năm: 1985
Trú tại: Tổ 04 phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019;

## XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH :

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đức N với bà Nguyễn Thị Thu U.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức N với bà Nguyễn Thị Thu U thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông N và bà U thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con chung tên Lê Nguyễn Thu T, sinh ngày 24/01/2011 cho bà U trực tiếp nuôi

dưỡng; giao con chung tên Lê Thảo N1, sinh ngày 06/11/2014 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.
- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng ông N tự nguyện chịu.

Hoàn lại ông Lê Đức N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009661 ngày 06/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ□ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***<u>Nơi nhận</u>:***
*- Đương sự;*
*- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;*
*- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
*- UBND phường Mỹ An (số 09/2010);*
*- Lưu hồ sơ;*

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**